

Số: 141/BC-UBND

Cao Đức, ngày 02 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO

Tổng kết 01 năm thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” (từ ngày 07/8/2025 đến ngày 31/5/2026)

Thực hiện Công văn số 2251/SKH-CN-CĐS ngày 28/5/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc tổng kết 01 năm thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số”; UBND xã Cao Đức báo cáo kết quả triển khai thực hiện trên địa bàn như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- Thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về chuyển đổi số và Phong trào “Bình dân học vụ số”, ngay sau khi phong trào được phát động, Đảng ủy, UBND xã đã xác định đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng, có ý nghĩa nền tảng trong việc nâng cao dân trí số, phát triển công dân số và thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện trên địa bàn.

- Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh và của cấp trên, Đảng ủy xã đã ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo; đưa nội dung triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” vào chương trình công tác năm, gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, cải cách hành chính và chuyển đổi số của địa phương. UBND xã đã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng bộ phận chuyên môn, các thôn, các tổ chức chính trị - xã hội và các đơn vị liên quan; bảo đảm việc triển khai được thực hiện thống nhất, đồng bộ từ xã đến cơ sở.

- Trong quá trình tổ chức thực hiện, UBND xã thường xuyên chỉ đạo rà soát, cập nhật các nhiệm vụ theo yêu cầu thực tiễn; kịp thời ban hành các văn bản hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện tại các thôn và các đơn vị. Công tác chỉ đạo được thực hiện theo hướng lấy người dân làm trung tâm, lấy hiệu quả thụ hưởng của người dân làm thước đo kết quả triển khai phong trào; đồng thời chú trọng phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong học tập, ứng dụng công nghệ số và hướng dẫn Nhân dân tiếp cận các nền tảng số.

- UBND xã đã chỉ đạo phát huy hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng, Trung tâm Phục vụ Hành chính công, lực lượng Công an xã, các nhà trường, các tổ chức chính trị - xã hội và đội ngũ cán bộ thôn trong công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng số đến người dân. Các lực lượng này đã tích cực tham

gia hướng dẫn người dân cài đặt và sử dụng ứng dụng VNeID, thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, sử dụng các nền tảng số phục vụ học tập, sản xuất, kinh doanh và tiếp cận các tiện ích số thiết yếu.

- Công tác phối hợp giữa chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội được tăng cường, tạo sự đồng thuận và huy động sự tham gia của toàn xã hội trong triển khai phong trào. Nhiều hình thức tuyên truyền, hướng dẫn trực tiếp tại cơ sở được tổ chức phù hợp với từng nhóm đối tượng, nhất là người cao tuổi, người lao động, hộ sản xuất kinh doanh và người dân ở khu vực nông thôn, góp phần thu hẹp khoảng cách số giữa các nhóm dân cư.

- Bên cạnh đó, UBND xã thường xuyên lồng ghép việc triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” với thực hiện Đề án 06 của Chính phủ, Chương trình chuyển đổi số quốc gia, phong trào thi đua chuyển đổi số và các nhiệm vụ cải cách hành chính của địa phương. Qua đó đã tạo sự thống nhất trong chỉ đạo, điều hành; nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực, tránh chồng chéo trong quá trình tổ chức thực hiện.

2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp

2.1. Công tác truyền thông và tuyên truyền

2.1.1. Công tác truyền thông và tuyên truyền Phong trào “Bình dân học vụ số”

- Xác định công tác truyền thông, tuyên truyền là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, có vai trò quyết định trong việc nâng cao nhận thức và tạo sự đồng thuận của cán bộ, đảng viên và Nhân dân đối với Phong trào “Bình dân học vụ số”, UBND xã đã tập trung chỉ đạo triển khai đồng bộ nhiều hình thức tuyên truyền với phương châm “dễ hiểu, dễ tiếp cận, dễ thực hiện”, phù hợp với từng nhóm đối tượng trên địa bàn.

- Nội dung tuyên truyền tập trung phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về chuyển đổi số; mục tiêu, ý nghĩa, nội dung của Phong trào “Bình dân học vụ số”; vai trò của kỹ năng số trong đời sống xã hội; lợi ích của việc sử dụng các nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt và các tiện ích số phục vụ người dân.

- Công tác tuyên truyền được thực hiện thường xuyên, liên tục thông qua nhiều kênh thông tin khác nhau như hệ thống truyền thanh cơ sở, Trang thông tin điện tử của xã, các nền tảng mạng xã hội, nhóm Zalo cộng đồng, các hội nghị chuyên đề, hội nghị giao ban, sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Đồng thời, nội dung của phong trào được lồng ghép trong các cuộc họp dân cư, các hội nghị tiếp xúc cử tri, hội nghị nhân dân và các hoạt động văn hóa, xã hội tại địa phương nhằm nâng cao khả năng tiếp cận thông tin của người dân.

- Bên cạnh công tác tuyên truyền đại chúng, UBND xã chú trọng tuyên truyền trực tiếp thông qua đội ngũ cán bộ cơ sở, thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng,

đoàn viên thanh niên và lực lượng công an cơ sở. Đây là lực lượng nòng cốt trong việc hướng dẫn, hỗ trợ người dân tiếp cận các nền tảng số, đặc biệt là người cao tuổi, người có điều kiện tiếp cận công nghệ còn hạn chế.

- Thông qua các hoạt động truyền thông, nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về chuyển đổi số đã có nhiều chuyển biến tích cực. Người dân ngày càng quan tâm hơn đến việc học tập kỹ năng số, sử dụng điện thoại thông minh, tiếp cận các nền tảng số và các dịch vụ số thiết yếu. Từ đó từng bước hình thành thói quen tương tác trên môi trường số, góp phần thúc đẩy quá trình xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số tại địa phương.

2.1.2. Công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên, Nhân dân cài đặt ứng dụng VNeID, các nền tảng tích hợp ứng dụng VNeID để học tập, định danh và xác thực người học

- Thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia và các nhiệm vụ của Phong trào “Bình dân học vụ số”, UBND xã đã chỉ đạo lực lượng Công an xã, Tổ công nghệ số cộng đồng, các tổ chức chính trị - xã hội và các thôn đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên và Nhân dân cài đặt, kích hoạt, sử dụng ứng dụng VNeID.

- Công tác tuyên truyền được triển khai bằng nhiều hình thức như tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh, các nhóm mạng xã hội, phát tờ rơi hướng dẫn, tổ chức các buổi hướng dẫn trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công, Nhà văn hóa thôn và tại hộ gia đình. Trong quá trình triển khai, các lực lượng chức năng đã trực tiếp hỗ trợ người dân thực hiện các thao tác cài đặt, kích hoạt tài khoản định danh điện tử, tích hợp các giấy tờ cá nhân và sử dụng các tiện ích trên nền tảng VNeID.

- Đối với đội ngũ cán bộ, công chức, người lao động trong hệ thống chính trị, việc cài đặt và sử dụng VNeID được xác định là nhiệm vụ bắt buộc nhằm phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu trong thực hiện chuyển đổi số. Đến nay, 100% cán bộ, công chức và người lao động của xã đã cài đặt, kích hoạt và sử dụng tài khoản định danh điện tử theo quy định.

- Đối với Nhân dân, tỷ lệ người dân đủ điều kiện được hướng dẫn cài đặt và kích hoạt tài khoản VNeID ngày càng tăng; nhận thức về vai trò của định danh điện tử và các tiện ích số từng bước được nâng cao. Nhiều người dân đã chủ động sử dụng VNeID trong thực hiện thủ tục hành chính, tra cứu thông tin, khai thác các tiện ích số và tham gia các nền tảng học tập trực tuyến.

- Việc triển khai ứng dụng VNeID và các nền tảng tích hợp VNeID đã góp phần tạo nền tảng quan trọng cho công tác phổ cập kỹ năng số, quản lý học tập trên môi trường số, đồng thời hỗ trợ hiệu quả quá trình xây dựng công dân số tại địa phương.

2.2. Việc tổ chức thực hiện các quy định, hướng dẫn của Trung ương và của tỉnh về Phong trào

- UBND xã đã nghiêm túc quán triệt, triển khai đầy đủ các chủ trương, nghị quyết, chương trình, kế hoạch và văn bản hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh, và của cấp trên về thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” đến toàn thể cán bộ, công chức, người lao động, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân trên địa bàn.

- Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của cấp trên, UBND xã đã chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, lộ trình thực hiện và trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, bộ phận chuyên môn. Các nhiệm vụ của phong trào được lồng ghép với Chương trình chuyển đổi số, Đề án 06 của Chính phủ, nhiệm vụ cải cách hành chính và các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương nhằm bảo đảm tính đồng bộ, hiệu quả và tiết kiệm nguồn lực.

- Công tác tổ chức thực hiện luôn được quan tâm chỉ đạo sát sao. UBND xã thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện tại các thôn, các tổ chức chính trị - xã hội và các lực lượng tham gia phong trào; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai. Đồng thời, định kỳ đánh giá kết quả thực hiện, rà soát các chỉ tiêu, nhiệm vụ để có giải pháp bổ sung phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

- Thông qua việc triển khai nghiêm túc các quy định, hướng dẫn của Trung ương và của tỉnh, công tác phổ cập kỹ năng số trên địa bàn xã đã từng bước đi vào nền nếp; nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và Nhân dân đối với nhiệm vụ chuyển đổi số ngày càng được nâng cao, tạo nền tảng quan trọng để thực hiện hiệu quả các mục tiêu của Phong trào “Bình dân học vụ số” trong giai đoạn tiếp theo.

2.3. Việc thực hiện chương trình phổ cập kỹ năng số

- Thực hiện mục tiêu nâng cao năng lực số cho cán bộ và Nhân dân theo tinh thần Phong trào “Bình dân học vụ số”, UBND xã đã tập trung chỉ đạo triển khai chương trình phổ cập kỹ năng số đến từng nhóm đối tượng, bảo đảm phù hợp với trình độ, nhu cầu sử dụng và điều kiện thực tế của địa phương.

- Trong quá trình triển khai, UBND xã đã phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ sở giáo dục và đội ngũ cán bộ cơ sở trong việc tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân tiếp cận và thực hành các kỹ năng số cơ bản. Công tác phổ cập được thực hiện bằng nhiều hình thức linh hoạt như tổ chức các lớp tập huấn chuyên đề, hướng dẫn trực tiếp tại cơ sở, lồng ghép trong các hội nghị, sinh hoạt đoàn thể, các hoạt động cộng đồng và thông qua các nền tảng số.

- Nội dung phổ cập tập trung vào những kỹ năng số thiết yếu, gắn với nhu cầu

thực tiễn của người dân và yêu cầu chuyển đổi số hiện nay, gồm:

+ Hướng dẫn sử dụng điện thoại thông minh, máy tính bảng và các thiết bị kết nối Internet.

+ Hướng dẫn khai thác, sử dụng các dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ hành chính công trên môi trường số.

+ Hướng dẫn thanh toán không dùng tiền mặt thông qua tài khoản ngân hàng, ví điện tử và các ứng dụng thanh toán điện tử.

+ Tuyên truyền, phổ biến kiến thức về bảo đảm an toàn thông tin, nhận diện và phòng tránh các hình thức lừa đảo trên không gian mạng.

+ Hướng dẫn khai thác các nền tảng số phục vụ học tập, tiếp cận thông tin, quảng bá sản phẩm, phát triển kinh tế hộ gia đình và sản xuất kinh doanh.

+ Hướng dẫn sử dụng các ứng dụng số thiết yếu phục vụ đời sống hằng ngày như VNeID, bảo hiểm xã hội số, hồ sơ sức khỏe điện tử và các ứng dụng phục vụ giao dịch điện tử.

- Đối với đội ngũ cán bộ, công chức, người lao động trong hệ thống chính trị, việc bồi dưỡng kỹ năng số được gắn với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, sử dụng thành thạo các nền tảng dùng chung của tỉnh, phần mềm quản lý văn bản, chữ ký số, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và các ứng dụng phục vụ điều hành, xử lý công việc trên môi trường điện tử.

- Đối với người dân, nhất là người cao tuổi, người lao động tự do và các đối tượng còn hạn chế trong tiếp cận công nghệ, công tác hướng dẫn được thực hiện theo phương thức “cầm tay chỉ việc”, bảo đảm người dân có thể trực tiếp thực hành và sử dụng được các kỹ năng số cơ bản sau khi được hướng dẫn.

- Thông qua việc triển khai chương trình phổ cập kỹ năng số, nhận thức và khả năng ứng dụng công nghệ số của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trên địa bàn từng bước được nâng lên. Người dân ngày càng chủ động hơn trong việc tiếp cận các dịch vụ số, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thực hiện thanh toán điện tử và tham gia các hoạt động trên môi trường số; qua đó góp phần thúc đẩy tiến trình xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số tại địa phương.

2.4. Việc triển khai các quy định, hướng dẫn, chương trình, nền tảng số do Trung ương, tỉnh xây dựng

- Thực hiện các chương trình, kế hoạch về chuyển đổi số của Trung ương và của tỉnh, UBND xã đã chủ động triển khai, tuyên truyền và hướng dẫn cán bộ, công chức, người lao động và Nhân dân tiếp cận, khai thác hiệu quả các nền tảng số phục vụ học tập, làm việc và giải quyết các nhu cầu thiết yếu trong đời sống.

- Việc triển khai các nền tảng số được thực hiện đồng bộ, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; đồng thời gắn với các mục tiêu phổ cập kỹ năng số, phát triển công dân số và nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

a) Việc triển khai nền tảng “Bình dân học vụ số” MOOCs

- Ngay sau khi nền tảng “Bình dân học vụ số” MOOCs được đưa vào vận hành, UBND xã đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến và vận động cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân đăng ký tài khoản, tham gia học tập trên nền tảng.

- Các nội dung học tập trên nền tảng được giới thiệu rộng rãi thông qua hệ thống truyền thanh cơ sở, các cuộc họp, hội nghị, nhóm mạng xã hội cộng đồng và hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng. Đồng thời, UBND xã chỉ đạo các lực lượng hỗ trợ trực tiếp người dân trong việc đăng ký tài khoản, đăng nhập, lựa chọn khóa học và thực hiện các bài kiểm tra đánh giá kết quả học tập.

- Kết quả thực hiện:

+ Số cán bộ, công chức, viên chức tham gia học tập: 110 người.

+ Số người dân tham gia học tập: 4500 người.

+ Số người hoàn thành chương trình: 4500 người.

- Thông qua nền tảng MOOCs, người học được tiếp cận các kiến thức cơ bản về chuyên đổi số, kỹ năng sử dụng công nghệ số, an toàn thông tin mạng, dịch vụ công trực tuyến và các kỹ năng cần thiết để tham gia môi trường số. Việc học tập trực tuyến đã góp phần tạo điều kiện để người dân có thể chủ động học tập mọi lúc, mọi nơi, từng bước hình thành văn hóa học tập số trong cộng đồng.

- Nền tảng “Bình dân học vụ số” đã trở thành công cụ quan trọng trong công tác phổ cập tri thức số, giúp nâng cao chất lượng đào tạo, tiết kiệm chi phí tổ chức lớp học trực tiếp và mở rộng khả năng tiếp cận kiến thức cho đông đảo người dân trên địa bàn.

b) Việc tích hợp nền tảng với VNeID phục vụ phổ cập kỹ năng số

- Thực hiện các hướng dẫn của cơ quan chuyên môn, UBND xã đã tích cực phối hợp triển khai việc sử dụng tài khoản định danh điện tử VNeID trong quá trình đăng ký, xác thực và tham gia học tập trên nền tảng “Bình dân học vụ số”.

- Việc tích hợp VNeID đã tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý người học, bảo đảm tính chính xác của dữ liệu, hạn chế tình trạng trùng lặp thông tin và nâng cao hiệu quả theo dõi kết quả học tập. Thông qua việc xác thực bằng tài khoản định danh điện tử, quá trình tham gia học tập, đánh giá kết quả và xác nhận mức độ hoàn thành chương trình được thực hiện minh bạch, thống nhất và thuận tiện hơn.

- Bên cạnh đó, việc tích hợp nền tảng học tập với VNeID còn góp phần thúc đẩy người dân sử dụng tài khoản định danh điện tử trong các hoạt động trên môi trường số, tạo nền tảng quan trọng để hình thành công dân số, từng bước mở rộng việc sử dụng các dịch vụ số thiết yếu và các tiện ích số do Nhà nước cung cấp.

- Qua quá trình triển khai, nhận thức của người dân về giá trị và lợi ích của định danh điện tử ngày càng được nâng cao; đồng thời tạo cơ sở thuận lợi cho việc xây dựng hệ sinh thái số đồng bộ, liên thông giữa học tập số, dịch vụ công trực tuyến và các nền tảng số khác trong thời gian tới.

2.5. Phổ cập tri thức về chuyển đổi số cho từng nhóm đối tượng

- Nhằm bảo đảm việc phổ cập tri thức số được thực hiện toàn diện, phù hợp với đặc điểm, nhu cầu và khả năng tiếp cận công nghệ của từng nhóm đối tượng, UBND xã đã tập trung triển khai các nội dung tuyên truyền, đào tạo, hướng dẫn kỹ năng số theo hướng phân nhóm cụ thể, lấy người sử dụng làm trung tâm và lấy hiệu quả ứng dụng trong thực tiễn làm thước đo kết quả.

- Đối với đội ngũ cán bộ, công chức, người lao động trong hệ thống chính trị, UBND xã tập trung nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ số trong thực thi công vụ, xử lý công việc trên môi trường điện tử và phục vụ người dân, doanh nghiệp. Nội dung bồi dưỡng tập trung vào việc sử dụng thành thạo phần mềm quản lý văn bản và điều hành, chữ ký số chuyên dùng, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến, thư điện tử công vụ và các nền tảng số phục vụ công tác quản lý, điều hành. Qua đó từng bước hình thành tác phong làm việc số, nâng cao hiệu quả xử lý công việc và góp phần xây dựng chính quyền số tại địa phương.

- Đối với học sinh, công tác phổ cập tri thức số được triển khai thông qua sự phối hợp giữa chính quyền địa phương, các cơ sở giáo dục và các tổ chức chính trị - xã hội. Nội dung tập trung trang bị kỹ năng học tập trực tuyến, kỹ năng khai thác thông tin trên Internet, sử dụng hiệu quả các nguồn học liệu số, đồng thời nâng cao nhận thức về an toàn thông tin, phòng chống các nguy cơ trên không gian mạng. Qua đó góp phần hình thành kỹ năng số cơ bản, giúp học sinh chủ động thích ứng với môi trường học tập và phát triển trong thời đại số.

- Đối với người dân, các hoạt động phổ cập được tập trung vào việc hướng dẫn sử dụng điện thoại thông minh, khai thác các ứng dụng số thiết yếu, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, mua bán trên các sàn thương mại điện tử và tiếp cận các tiện ích số phục vụ đời sống hằng ngày. Việc hướng dẫn được thực hiện linh hoạt thông qua các buổi tập huấn, tuyên truyền tại cộng đồng dân cư và hoạt động hỗ trợ trực tiếp của Tổ công nghệ số cộng đồng. Qua đó giúp người dân từng bước nâng cao kỹ năng sử dụng công nghệ, giảm khoảng cách số và tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ hiện đại.

- Đối với các hộ sản xuất, kinh doanh, hợp tác xã và các cơ sở kinh doanh trên địa bàn, UBND xã tập trung tuyên truyền, hướng dẫn ứng dụng công nghệ số vào hoạt động sản xuất, kinh doanh như quảng bá sản phẩm trên nền tảng số, sử dụng mạng xã hội phục vụ kinh doanh, thanh toán điện tử, quản lý đơn hàng, quản lý khách hàng và tiếp cận các sản phẩm thương mại điện tử. Qua đó góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm và từng bước thúc đẩy phát triển kinh tế số ở khu vực nông thôn.

Thông qua việc triển khai đồng bộ các giải pháp phổ cập tri thức số cho từng nhóm đối tượng, nhận thức và kỹ năng số của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trên địa bàn tiếp tục được nâng cao; từng bước hình thành đội ngũ công dân số có khả năng tham gia hiệu quả vào quá trình chuyển đổi số của địa phương.

2.6. Việc triển khai các mô hình, phong trào lan tỏa kỹ năng số cho cộng đồng

- Nhằm tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng, UBND xã đã chỉ đạo xây dựng và duy trì nhiều mô hình, phong trào thiết thực về chuyển đổi số, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Các mô hình được triển khai không chỉ góp phần phổ cập kỹ năng số mà còn tạo môi trường thực hành, giúp người dân trực tiếp trải nghiệm và ứng dụng công nghệ số trong đời sống hằng ngày.

- Trọng tâm là việc duy trì và phát huy hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn. Đây là lực lượng nòng cốt trong công tác tuyên truyền, hướng dẫn và hỗ trợ người dân tiếp cận các nền tảng số, các dịch vụ số thiết yếu và các tiện ích phục vụ chuyển đổi số.

- Bên cạnh đó, xã tiếp tục triển khai mô hình “Tuyển phố thanh toán không dùng tiền mặt”, vận động các cơ sở kinh doanh, hộ kinh doanh cá thể áp dụng hình thức thanh toán điện tử thông qua mã QR, tài khoản ngân hàng và các nền tảng thanh toán số. Mô hình đã góp phần từng bước thay đổi thói quen giao dịch của người dân, nâng cao tính minh bạch và thuận tiện trong hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa.

- Tại Trung tâm Hành chính công xã, việc hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến được duy trì thường xuyên. Cán bộ chuyên môn và Tổ công nghệ số cộng đồng trực tiếp hỗ trợ người dân tạo tài khoản, nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến và tra cứu kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Qua đó giúp người dân nâng cao kỹ năng sử dụng dịch vụ công trên môi trường số, giảm thời gian đi lại và nâng cao chất lượng phục vụ.

Thông qua các mô hình và phong trào đã triển khai, nhận thức của người dân về chuyển đổi số được nâng cao rõ rệt; kỹ năng sử dụng công nghệ số ngày càng được cải thiện; tạo hiệu ứng lan tỏa tích cực trong cộng đồng, góp phần xây dựng xã hội số từ cơ sở.

2.7. Hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng

- Thực hiện chủ trương phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng trong công tác chuyển đổi số tại cơ sở, UBND xã đã chỉ đạo kiện toàn, duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn.

- Hiện nay, toàn xã có 01 Tổ công nghệ số cộng đồng xã; 13 tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn, đạt 100% số thôn trên địa bàn; tổng số thành viên tham gia là 65 người. Thành phần các tổ gồm cán bộ thôn, đoàn viên thanh niên, hội viên các tổ chức đoàn thể, giáo viên, lực lượng công an cơ sở và những cá nhân có kiến thức, kỹ năng công nghệ thông tin, bảo đảm đủ năng lực thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ chuyển đổi số trong cộng đồng dân cư.

- Trong thời gian qua, các Tổ công nghệ số cộng đồng đã phát huy tốt vai trò là “cánh tay nối dài” của chính quyền trong công tác tuyên truyền, phổ cập kỹ năng số và hỗ trợ người dân tiếp cận các nền tảng số. Hoạt động của các tổ được triển khai thường xuyên, bám sát địa bàn dân cư, tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm như:

+ Hướng dẫn người dân cài đặt, kích hoạt và sử dụng tài khoản định danh điện tử VNeID; Đến nay có 12564/16900 công dân đã được cấp định danh mức độ 2.

+ Hỗ trợ người dân thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

+ Hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần;

+ Hỗ trợ thanh toán không dùng tiền mặt trong các giao dịch dân sinh;

+ Hướng dẫn tiếp cận, khai thác các nền tảng học tập trực tuyến và nền tảng “Bình dân học vụ số”;

+ Tuyên truyền, phổ biến kiến thức về an toàn thông tin và kỹ năng sử dụng Internet an toàn;

+ Hướng dẫn sử dụng các dịch vụ số thiết yếu trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, bảo hiểm xã hội, ngân hàng và thương mại điện tử.

Thông qua hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng, nhiều người dân đã được tiếp cận và sử dụng thành thạo các ứng dụng số cơ bản; tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán điện tử và các nền tảng số ngày càng tăng. Tổ công nghệ số cộng đồng thực sự trở thành lực lượng nòng cốt trong công tác phổ cập tri thức số, góp phần đưa các chủ trương, chính sách về chuyển đổi số đi vào cuộc sống, thúc đẩy quá trình xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số ngay từ cơ sở.

3. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu cụ thể

3.1. Đối với UBND xã

- Thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Phong trào “Bình dân học vụ số”,

UBND xã đã chủ động xây dựng kế hoạch triển khai, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng bộ phận chuyên môn, các tổ chức chính trị - xã hội, Tổ công nghệ số cộng đồng và các đơn vị liên quan. Công tác chỉ đạo được thực hiện thường xuyên, gắn với nhiệm vụ chuyển đổi số, cải cách hành chính và triển khai Đề án 06 của Chính phủ trên địa bàn.

- Thông qua việc đẩy mạnh tuyên truyền, tổ chức tập huấn, hướng dẫn trực tiếp và triển khai các nền tảng số phục vụ học tập, làm việc và đời sống, nhận thức, kỹ năng số của cán bộ, đảng viên và Nhân dân từng bước được nâng lên, góp phần thực hiện các chỉ tiêu của phong trào.

- Chỉ tiêu 1: Tỷ lệ cán bộ, công chức và người lao động khu vực công có kiến thức, kỹ năng số và sử dụng thành thạo các nền tảng phục vụ công việc đạt 100%.

+ UBND xã thường xuyên quan tâm bồi dưỡng, nâng cao năng lực số cho đội ngũ cán bộ, công chức và người lao động thông qua các lớp tập huấn, hội nghị chuyên đề và hoạt động tự học trên các nền tảng số. Đội ngũ cán bộ, công chức cơ bản đã sử dụng thành thạo các phần mềm quản lý văn bản và điều hành, chữ ký số chuyên dùng, thư điện tử công vụ, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến và các phần mềm chuyên ngành.

+ Việc ứng dụng công nghệ số trong hoạt động quản lý, điều hành ngày càng đi vào nền nếp, góp phần nâng cao hiệu quả xử lý công việc, giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính và từng bước hình thành môi trường làm việc số trong cơ quan nhà nước.

- Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ người dân trong độ tuổi trưởng thành có tri thức số cơ bản, kỹ năng sử dụng thiết bị thông minh và bảo đảm an toàn trên môi trường số đạt 90%.

+ UBND xã đã chỉ đạo đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, phổ cập kỹ năng số thông qua hệ thống chính trị ở cơ sở, các tổ chức đoàn thể và Tổ công nghệ số cộng đồng. Người dân được hướng dẫn sử dụng điện thoại thông minh, khai thác các tiện ích số, thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán điện tử, sử dụng các nền tảng học tập số và tiếp cận thông tin trên môi trường mạng.

+ Cùng với đó, công tác tuyên truyền về bảo đảm an toàn thông tin mạng, phòng chống các hình thức lừa đảo trên không gian mạng được tăng cường, góp phần nâng cao ý thức và kỹ năng tự bảo vệ của người dân khi tham gia môi trường số.

+ Nhìn chung, khả năng tiếp cận và sử dụng công nghệ số của người dân trên địa bàn đã có nhiều chuyển biến tích cực; nhiều người dân đã chủ động sử dụng các ứng dụng số phục vụ học tập, sản xuất, kinh doanh và giải quyết các nhu cầu thiết yếu trong đời sống.

- Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ người lao động trong doanh nghiệp, hợp tác xã có kiến thức

công nghệ số phục vụ sản xuất, kinh doanh đạt 85%.

+ UBND xã phối hợp với các cơ quan chuyên môn, các tổ chức đoàn thể và doanh nghiệp trên địa bàn tuyên truyền, hướng dẫn người lao động ứng dụng công nghệ số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh. Nội dung tập trung vào việc sử dụng các nền tảng số trong quảng bá sản phẩm, thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, quản lý đơn hàng, quản lý khách hàng và khai thác thông tin phục vụ sản xuất.

+ Thông qua các hoạt động hỗ trợ, nhiều doanh nghiệp, và hộ sản xuất kinh doanh đã từng bước ứng dụng công nghệ số vào hoạt động quản lý, điều hành và tiêu thụ sản phẩm, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh và tăng năng lực cạnh tranh trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay.

- Đánh giá chung

+ Qua quá trình triển khai thực hiện, các chỉ tiêu cơ bản của Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn xã được thực hiện đúng tiến độ theo kế hoạch đề ra. Nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về vai trò của chuyển đổi số ngày càng được nâng cao; kỹ năng số từng bước được cải thiện; việc ứng dụng công nghệ số trong hoạt động quản lý nhà nước, sản xuất, kinh doanh và đời sống xã hội có nhiều chuyển biến tích cực.

+ Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, việc thực hiện các chỉ tiêu vẫn còn gặp một số khó khăn như trình độ tiếp cận công nghệ của một bộ phận người dân còn hạn chế; điều kiện trang thiết bị và hạ tầng số chưa đồng đều; tỷ lệ người dân tham gia học tập trên các nền tảng số chưa thật sự tương xứng với tiềm năng của địa phương.

- Giải pháp thực hiện những tháng tiếp theo năm 2026

Để tiếp tục nâng cao chất lượng và hiệu quả thực hiện các chỉ tiêu của Phong trào “Bình dân học vụ số”, UBND xã xác định tập trung thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

+ Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về vai trò, ý nghĩa của chuyển đổi số và học tập số.

+ Tăng cường tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số cho từng nhóm đối tượng, nhất là người cao tuổi, người lao động và các hộ sản xuất, kinh doanh.

+ Phát huy vai trò nòng cốt của Tổ công nghệ số cộng đồng trong công tác hướng dẫn, hỗ trợ người dân tiếp cận và sử dụng các nền tảng số.

+ Đẩy mạnh ứng dụng các nền tảng số trong quản lý, điều hành, giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

+ Tăng cường hướng dẫn người dân tham gia học tập trên nền tảng “Bình dân học vụ số”, góp phần nâng cao tỷ lệ người dân được phổ cập tri thức số.

+ Tiếp tục triển khai hiệu quả các mô hình chuyển đổi số cộng đồng, thanh toán không dùng tiền mặt và các mô hình hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ số thiết yếu.

3.2. Đối với chỉ tiêu tỷ lệ người dân được xác nhận đạt phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số trên nền tảng VNeID

- Thực hiện các nhiệm vụ của Phong trào “Bình dân học vụ số” gắn với Đề án 06 của Chính phủ, UBND xã đã phối hợp chặt chẽ với lực lượng Công an xã, Tổ công nghệ số cộng đồng và các đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn người dân tham gia học tập, đánh giá và xác thực kết quả trên nền tảng theo quy định.

- Công tác tuyên truyền được thực hiện thường xuyên thông qua hệ thống truyền thanh cơ sở, các hội nghị tại thôn, các tổ chức đoàn thể và các nền tảng mạng xã hội. Nội dung tập trung hướng dẫn người dân đăng ký tài khoản, sử dụng VNeID để xác thực danh tính điện tử, tham gia các chương trình học tập, cập nhật kiến thức về chuyển đổi số và hoàn thành các nội dung đánh giá theo yêu cầu.

- Bên cạnh đó, UBND xã đã chỉ đạo Tổ công nghệ số cộng đồng và lực lượng Công an xã trực tiếp hỗ trợ người dân trong quá trình cài đặt, kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức độ 2, liên kết thông tin và sử dụng các tiện ích trên nền tảng VNeID. Đối với các đối tượng còn hạn chế về kỹ năng công nghệ, việc hướng dẫn được thực hiện trực tiếp tại khu dân cư theo hình thức “cầm tay chỉ việc”, giúp người dân dễ dàng tiếp cận và tham gia chương trình.

- Việc triển khai nền tảng VNeID trong công tác phổ cập tri thức số đã góp phần nâng cao tính chính xác, minh bạch trong quản lý dữ liệu người học; tạo điều kiện thuận lợi cho việc theo dõi, đánh giá và xác nhận kết quả phổ cập kỹ năng số của người dân. Đồng thời, đây cũng là giải pháp quan trọng nhằm thúc đẩy hình thành công dân số, nâng cao tỷ lệ người dân sử dụng định danh điện tử và các dịch vụ số thiết yếu trên địa bàn.

- Qua quá trình triển khai, nhận thức của người dân về vai trò của định danh điện tử và kỹ năng số ngày càng được nâng cao; số lượng người dân tham gia học tập, xác thực và hoàn thành các nội dung phổ cập tri thức số trên nền tảng VNeID từng bước tăng lên, góp phần thực hiện hiệu quả mục tiêu chuyển đổi số toàn diện tại địa phương.

3.3. Đối với chỉ tiêu trang bị kiến thức, kỹ năng số cho học sinh

- Thực hiện mục tiêu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực số trong tương lai, UBND xã đã phối hợp chặt chẽ với các cơ sở giáo dục trên địa bàn trong công tác tuyên truyền, giáo dục và trang bị kiến thức, kỹ năng số cho học sinh theo định hướng của Chương trình chuyển đổi số quốc gia và Phong trào “Bình dân học vụ số”.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức số được lồng ghép trong các hoạt động giáo dục của nhà trường, các buổi sinh hoạt dưới cờ, hoạt động ngoại khóa,

sinh hoạt Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và các chương trình tuyên truyền chuyên đề về chuyển đổi số. Nội dung tập trung vào việc nâng cao nhận thức cho học sinh về vai trò của công nghệ số trong học tập, nghiên cứu và đời sống; đồng thời hình thành thói quen sử dụng công nghệ thông tin một cách hiệu quả, an toàn và có trách nhiệm.

- Các nhà trường đã tích cực hướng dẫn học sinh sử dụng các nền tảng học tập trực tuyến, thư viện số, học liệu điện tử và các công cụ hỗ trợ học tập trên môi trường mạng. Qua đó giúp học sinh từng bước nâng cao khả năng khai thác, tìm kiếm và xử lý thông tin, phục vụ hiệu quả cho quá trình học tập và nghiên cứu.

- Bên cạnh đó, công tác giáo dục kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin trên không gian mạng được đặc biệt quan tâm. Học sinh được trang bị các kiến thức cơ bản về bảo vệ thông tin cá nhân, nhận diện các hành vi lừa đảo trên môi trường mạng, phòng chống bạo lực học đường trên không gian mạng và nâng cao ý thức chấp hành các quy định của pháp luật khi tham gia môi trường số.

- Thông qua các hoạt động tuyên truyền, giáo dục và hướng dẫn thực hành, nhận thức và kỹ năng số của học sinh trên địa bàn từng bước được nâng cao. Nhiều học sinh đã chủ động khai thác các nền tảng số phục vụ học tập, nghiên cứu, sáng tạo và phát triển kỹ năng cá nhân; góp phần hình thành thế hệ công dân số trẻ, đáp ứng yêu cầu phát triển trong thời kỳ chuyển đổi số.

Nhìn chung, việc triển khai chỉ tiêu trang bị kiến thức, kỹ năng số cho học sinh được thực hiện nghiêm túc, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; từng bước tạo nền tảng để nâng cao chất lượng giáo dục số và phát triển nguồn nhân lực số trong tương lai.

3.4. Đối với công tác cài đặt chữ ký số công cộng

- Thực hiện các chủ trương của Chính phủ, của tỉnh về phát triển công dân số, UBND xã đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, các đơn vị cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số và các tổ chức chính trị - xã hội đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động người dân đăng ký, cài đặt và sử dụng chữ ký số công cộng.

- Công tác tuyên truyền được triển khai bằng nhiều hình thức như thông qua hệ thống truyền thanh cơ sở, các hội nghị tại khu dân cư, các nhóm mạng xã hội cộng đồng, hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng và việc hướng dẫn trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công. Nội dung tuyên truyền tập trung làm rõ vai trò, ý nghĩa và lợi ích của chữ ký số trong thực hiện các giao dịch điện tử, dịch vụ công trực tuyến và các hoạt động trên môi trường số.

- UBND xã đã chỉ đạo Tổ công nghệ số cộng đồng, đoàn viên thanh niên và cán bộ chuyên môn trực tiếp hỗ trợ người dân thực hiện các thủ tục đăng ký, kích

hoạt và sử dụng chữ ký số công cộng; đồng thời hướng dẫn cách thức sử dụng chữ ký số trong việc ký hồ sơ điện tử, thực hiện dịch vụ công trực tuyến và các giao dịch điện tử khác theo quy định.

- Thông qua quá trình triển khai, nhận thức của người dân về giá trị pháp lý, tính an toàn và tiện ích của chữ ký số từng bước được nâng cao. Nhiều người dân đã bắt đầu tiếp cận và sử dụng chữ ký số trong thực hiện các thủ tục hành chính trực tuyến, giao dịch điện tử và các hoạt động trên môi trường số.

- Việc đẩy mạnh cài đặt và sử dụng chữ ký số công cộng không chỉ góp phần nâng cao tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến mà còn tạo nền tảng quan trọng cho quá trình xây dựng công dân số, thúc đẩy giao dịch điện tử, giảm sử dụng hồ sơ giấy, nâng cao tính minh bạch và hiệu quả trong giải quyết công việc.

Qua đó, công tác phát triển chữ ký số công cộng trên địa bàn đã từng bước đạt được những kết quả tích cực, góp phần thực hiện hiệu quả các mục tiêu chuyển đổi số, cải cách hành chính và xây dựng chính quyền số tại địa phương.

4. Đánh giá chung

4.1. Ưu điểm

Sau 01 năm triển khai thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số”, với sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp trên, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và sự đồng thuận của Nhân dân, công tác phổ cập tri thức số, kỹ năng số trên địa bàn xã đã đạt được nhiều kết quả tích cực, tạo nền tảng quan trọng cho quá trình chuyển đổi số tại địa phương.

- Thứ nhất, công tác lãnh đạo, chỉ đạo được triển khai kịp thời, đồng bộ và có trọng tâm, trọng điểm. Đảng ủy, UBND xã đã chủ động ban hành các văn bản chỉ đạo, kế hoạch triển khai thực hiện; phân công nhiệm vụ rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc và kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện. Việc triển khai phong trào được gắn với các nhiệm vụ chuyển đổi số, cải cách hành chính và thực hiện Đề án 06 của Chính phủ, bảo đảm tính thống nhất và hiệu quả trong tổ chức thực hiện.

- Thứ hai, công tác thông tin, tuyên truyền được thực hiện thường xuyên, liên tục với nhiều hình thức đa dạng, phù hợp với từng nhóm đối tượng. Nội dung tuyên truyền từng bước đi vào chiều sâu, giúp cán bộ, đảng viên và Nhân dân nhận thức rõ hơn về vai trò, ý nghĩa của chuyển đổi số, lợi ích của việc ứng dụng công nghệ số trong học tập, lao động, sản xuất, kinh doanh và đời sống hằng ngày.

- Thứ ba, nhận thức và kỹ năng số của cán bộ, công chức, người lao động và Nhân dân có nhiều chuyển biến tích cực. Đội ngũ cán bộ, công chức cơ bản sử dụng thành thạo các nền tảng số phục vụ công tác chuyên môn; người dân ngày càng chủ động tiếp cận các dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, ứng dụng

định danh điện tử VNeID và các nền tảng số thiết yếu khác.

- Thứ tư, hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng tiếp tục được duy trì và phát huy hiệu quả. Các tổ đã trở thành lực lượng nòng cốt trong công tác tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân tiếp cận công nghệ số tại cơ sở; góp phần đưa các chủ trương, chính sách về chuyển đổi số đến gần hơn với người dân, nhất là tại các khu dân cư.

- Thứ năm, việc triển khai các nền tảng số và chương trình học tập trực tuyến từng bước đi vào thực chất. Người dân đã có điều kiện tiếp cận các nội dung học tập về chuyển đổi số thông qua nền tảng “Bình dân học vụ số”; việc sử dụng VNeID, dịch vụ công trực tuyến và các tiện ích số ngày càng phổ biến, góp phần hình thành thói quen sử dụng công nghệ số trong cộng đồng.

- Thứ sáu, phong trào đã góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân, thúc đẩy cải cách hành chính, phát triển công dân số, từng bước xây dựng xã hội số từ cơ sở; tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên và Nhân dân đối với nhiệm vụ chuyển đổi số.

4.2. Hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn xã vẫn còn một số tồn tại, hạn chế cần tiếp tục tập trung khắc phục trong thời gian tới.

- Một là, trình độ tiếp cận và kỹ năng sử dụng công nghệ số của người dân chưa đồng đều. Một bộ phận người dân, đặc biệt là người cao tuổi, người lao động tự do và những người ít có điều kiện tiếp cận công nghệ vẫn gặp khó khăn trong việc sử dụng điện thoại thông minh, dịch vụ công trực tuyến và các nền tảng số phục vụ đời sống.

- Hai là, việc tham gia học tập trên các nền tảng số của người dân còn chưa thực sự đồng đều giữa các nhóm đối tượng. Một số người dân vẫn còn tâm lý e ngại khi tiếp cận công nghệ mới hoặc chưa nhận thức đầy đủ về lợi ích của việc học tập, nâng cao kỹ năng số, dẫn đến hiệu quả tham gia chưa cao.

- Ba là, hạ tầng công nghệ thông tin và điều kiện tiếp cận Internet tại một số khu vực chưa thật sự đáp ứng yêu cầu phát triển chuyển đổi số. Chất lượng đường truyền mạng ở một số thời điểm còn chưa ổn định, ảnh hưởng đến việc học tập, khai thác và sử dụng các nền tảng số của người dân.

- Bốn là, nguồn nhân lực phục vụ công tác chuyển đổi số tại cơ sở còn hạn chế cả về số lượng và trình độ chuyên môn. Đội ngũ cán bộ trực tiếp tham gia hỗ trợ chuyển đổi số chủ yếu kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ, trong khi khối lượng công việc ngày càng lớn, dẫn đến việc triển khai một số nội dung chưa đạt hiệu quả như mong muốn.

- Năm là, một số mô hình chuyển đổi số cộng đồng mặc dù đã được triển khai nhưng quy mô và mức độ lan tỏa chưa đồng đều; việc khai thác các tiện ích số trong sản xuất, kinh doanh, thương mại điện tử của một bộ phận người dân và hộ kinh doanh vẫn còn hạn chế.

- Sáu là, công tác thống kê, theo dõi, đánh giá kết quả phổ cập kỹ năng số đối với một số nhóm đối tượng còn gặp khó khăn do dữ liệu phân tán, thường xuyên biến động và phụ thuộc vào nhiều nền tảng quản lý khác nhau.

Nhìn chung, những hạn chế nêu trên chủ yếu xuất phát từ điều kiện thực tế của địa phương, trình độ tiếp cận công nghệ của người dân chưa đồng đều, nguồn lực đầu tư cho chuyển đổi số còn hạn chế và đây cũng là những vấn đề cần tiếp tục được quan tâm giải quyết trong thời gian tới nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số”.

4.3. Nguyên nhân của hạn chế

Những tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn xã xuất phát từ cả nguyên nhân khách quan và nguyên nhân chủ quan.

a) Nguyên nhân khách quan

- Thứ nhất, trình độ tiếp cận và khả năng ứng dụng công nghệ số của một bộ phận người dân còn hạn chế. Đặc biệt đối với người cao tuổi, người lao động tự do, người ít có điều kiện tiếp cận công nghệ thông tin hoặc chưa thường xuyên sử dụng các thiết bị thông minh, việc tiếp cận các nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến và các chương trình học tập trên môi trường số còn gặp nhiều khó khăn. Đây là nhóm đối tượng cần nhiều thời gian hướng dẫn, hỗ trợ trực tiếp để có thể sử dụng thành thạo các ứng dụng số cơ bản.

- Thứ hai, điều kiện hạ tầng công nghệ thông tin và khả năng tiếp cận Internet giữa các khu vực dân cư chưa thật sự đồng đều. Mặc dù hạ tầng viễn thông trên địa bàn cơ bản đáp ứng nhu cầu sử dụng, tuy nhiên chất lượng kết nối mạng tại một số khu vực, một số thời điểm chưa ổn định; việc sở hữu thiết bị thông minh của một bộ phận người dân còn hạn chế, ảnh hưởng đến khả năng tham gia học tập và sử dụng các nền tảng số.

- Thứ ba, quá trình chuyển đổi số là một lĩnh vực mới, phạm vi rộng, nội dung triển khai đa dạng và thường xuyên được cập nhật, trong khi nhận thức xã hội về chuyển đổi số chưa đồng đều. Một số người dân vẫn còn tâm lý e ngại khi tiếp cận công nghệ mới hoặc chưa nhận thấy đầy đủ lợi ích thiết thực của việc học tập và nâng cao kỹ năng số, dẫn đến mức độ tham gia phong trào chưa thật sự đồng đều giữa các nhóm đối tượng.

- Thứ tư, nguồn lực đầu tư cho công tác chuyển đổi số và triển khai Phong

trào “Bình dân học vụ số” còn hạn chế. Kinh phí dành cho công tác tuyên truyền, tập huấn, hỗ trợ người dân tiếp cận công nghệ số, xây dựng các mô hình chuyển đổi số cộng đồng và tổ chức các hoạt động phổ cập kỹ năng số chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu thực tiễn đặt ra.

b) Nguyên nhân chủ quan

- Thứ nhất, công tác tuyên truyền mặc dù đã được quan tâm triển khai thường xuyên nhưng ở một số thời điểm, một số nội dung tuyên truyền chưa thật sự đa dạng, chưa được cá thể hóa theo từng nhóm đối tượng, dẫn đến hiệu quả tiếp cận thông tin chưa đồng đều. Một bộ phận người dân chưa chủ động tham gia các hoạt động học tập, bồi dưỡng kỹ năng số do chưa nhận thức đầy đủ về ý nghĩa và lợi ích của chuyển đổi số đối với đời sống hằng ngày.

- Thứ hai, đội ngũ cán bộ, lực lượng tham gia hỗ trợ chuyển đổi số tại cơ sở chủ yếu hoạt động kiêm nhiệm, trong khi khối lượng công việc chuyên môn ngày càng lớn. Nguồn nhân lực có chuyên môn sâu về công nghệ số còn thiếu, dẫn đến việc hướng dẫn, hỗ trợ người dân ở một số thời điểm chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu thực tế, nhất là trong các đợt cao điểm triển khai các nền tảng số mới hoặc các chương trình học tập trực tuyến.

- Thứ ba, hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng tuy đã phát huy hiệu quả nhưng năng lực giữa các tổ và giữa các thành viên chưa đồng đều. Một số thành viên chưa được đào tạo chuyên sâu về kỹ năng hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng công nghệ số, ảnh hưởng nhất định đến chất lượng triển khai tại cơ sở.

- Thứ tư, công tác theo dõi, thống kê, cập nhật dữ liệu và đánh giá kết quả thực hiện phong trào ở một số thời điểm còn gặp khó khăn do dữ liệu được quản lý trên nhiều hệ thống, nền tảng khác nhau; việc kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu phục vụ công tác quản lý chưa thật sự đồng bộ.

Nhìn chung, những hạn chế nêu trên chủ yếu xuất phát từ điều kiện thực tiễn của địa phương, đặc điểm của đối tượng thụ hưởng và nguồn lực triển khai còn hạn chế. Tuy nhiên, với sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp trên, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và sự đồng thuận của Nhân dân, các khó khăn, hạn chế này từng bước được khắc phục, tạo tiền đề để nâng cao chất lượng và hiệu quả thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” trong thời gian tới.

5. Bài học kinh nghiệm

5.1. Kinh nghiệm rút ra từ thực tiễn tổ chức triển khai

Qua quá trình triển khai thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn xã, từ thực tiễn công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện và kết quả đạt được, UBND xã rút ra một số bài học kinh nghiệm như sau:

- Thứ nhất, sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, quyết liệt của cấp ủy đảng, chính quyền là yếu tố có ý nghĩa quyết định đến hiệu quả triển khai phong trào. Khi người đứng đầu trực tiếp quan tâm chỉ đạo, xác định rõ nhiệm vụ, phân công trách nhiệm cụ thể và thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện sẽ tạo được sự thống nhất trong nhận thức và hành động của cả hệ thống chính trị, đồng thời huy động được các nguồn lực tham gia thực hiện các mục tiêu chuyển đổi số tại địa phương.

- Thứ hai, cần phát huy tối đa vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng trong công tác phổ cập tri thức số và hỗ trợ người dân tiếp cận công nghệ số. Thực tiễn cho thấy, Tổ công nghệ số cộng đồng là lực lượng gần dân, sát dân, nắm bắt rõ nhu cầu của người dân và có khả năng hỗ trợ trực tiếp, kịp thời ngay tại cơ sở. Đây là lực lượng quan trọng giúp chuyển tải các chủ trương, chính sách về chuyển đổi số đến với người dân một cách hiệu quả và thực chất.

- Thứ ba, trong quá trình triển khai phải lấy người dân làm trung tâm, làm chủ thể và là đối tượng thụ hưởng của chuyển đổi số. Mọi hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn và hỗ trợ cần xuất phát từ nhu cầu thực tế của người dân; tập trung vào những kỹ năng số thiết yếu, gắn với lợi ích cụ thể trong đời sống hằng ngày như sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán điện tử, định danh điện tử, tiếp cận thông tin và học tập trên môi trường số. Khi người dân nhận thấy lợi ích thiết thực, việc tham gia và hưởng ứng phong trào sẽ trở nên chủ động và hiệu quả hơn.

- Thứ tư, cần kết hợp linh hoạt giữa công tác tuyên truyền trực tiếp và tuyên truyền trên môi trường số. Bên cạnh việc khai thác hiệu quả hệ thống truyền thanh, các nền tảng mạng xã hội và các kênh truyền thông điện tử, việc tổ chức hướng dẫn trực tiếp theo hình thức “cầm tay chỉ việc” vẫn là giải pháp đặc biệt quan trọng đối với người cao tuổi, người ít tiếp xúc với công nghệ hoặc những đối tượng còn hạn chế về kỹ năng số.

- Thứ năm, sự phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, lực lượng công an, các cơ sở giáo dục và các đơn vị liên quan là yếu tố quan trọng bảo đảm hiệu quả triển khai phong trào. Việc huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị đã tạo nên sự đồng thuận cao trong xã hội, góp phần mở rộng phạm vi và nâng cao chất lượng các hoạt động phổ cập kỹ năng số trên địa bàn.

- Thứ sáu, quá trình triển khai phong trào cần được thực hiện thường xuyên, liên tục, có lộ trình cụ thể và gắn với các nhiệm vụ chuyển đổi số, cải cách hành chính, Đề án 06 của Chính phủ và các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Đây là giải pháp quan trọng nhằm bảo đảm tính đồng bộ, tránh chồng chéo và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực trong quá trình tổ chức thực hiện.

5.2. Tình hình triển khai các mô hình điểm

a) Mô hình: “Tổ công nghệ số cộng đồng hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến”

- Đây là mô hình được UBND xã xác định là một trong những giải pháp trọng tâm nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến và thúc đẩy hình thành công dân số tại địa phương.

- Nội dung trọng tâm của mô hình là phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng trong việc trực tiếp hướng dẫn, hỗ trợ người dân cài đặt và sử dụng tài khoản định danh điện tử VNeID; đăng ký tài khoản trên Cổng Dịch vụ công; thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; tra cứu kết quả giải quyết thủ tục hành chính và sử dụng các tiện ích số phục vụ đời sống.

- Trong quá trình triển khai, các thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng đã thường xuyên phối hợp với Trung tâm Hành chính công xã tổ chức hỗ trợ người dân ngay tại Trung tâm Hành chính công và tại các khu dân cư. Việc hỗ trợ được thực hiện theo phương châm “hướng dẫn tận nơi, hỗ trợ tận tình”, giúp người dân từng bước làm chủ các thao tác trên môi trường số.

- Qua thực hiện mô hình, số lượng hồ sơ tiếp nhận và giải quyết theo hình thức trực tuyến có xu hướng tăng qua từng giai đoạn; tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến ngày càng được cải thiện; mức độ hài lòng của người dân đối với hoạt động giải quyết thủ tục hành chính được nâng lên. Đồng thời, mô hình đã góp phần giảm áp lực cho cơ quan hành chính nhà nước, tiết kiệm thời gian và chi phí cho người dân trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính.

Từ kết quả đạt được cho thấy đây là mô hình có tính thực tiễn cao, phù hợp với điều kiện của địa phương, dễ triển khai và có khả năng nhân rộng tại tất cả các thôn, khu dân cư trên địa bàn trong thời gian tới.

b) Mô hình: “Thanh toán không dùng tiền mặt tại chợ và cơ sở kinh doanh”

- Nhằm thúc đẩy thanh toán số và hình thành thói quen giao dịch điện tử trong cộng đồng dân cư, UBND xã đã phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai mô hình “Thanh toán không dùng tiền mặt tại chợ và cơ sở kinh doanh”.

- Nội dung của mô hình tập trung tuyên truyền, vận động các hộ kinh doanh, cơ sở sản xuất kinh doanh và người dân sử dụng các hình thức thanh toán điện tử như chuyển khoản ngân hàng, quét mã QR, ví điện tử và các ứng dụng thanh toán số khác. Đồng thời tổ chức hướng dẫn trực tiếp cho các hộ kinh doanh về quy trình tạo mã QR thanh toán, quản lý giao dịch điện tử và sử dụng các tiện ích thanh toán số trong hoạt động kinh doanh.

- Qua quá trình triển khai, số lượng cơ sở kinh doanh áp dụng hình thức thanh toán điện tử ngày càng tăng; nhận thức của người dân về lợi ích của thanh toán không

dùng tiền mặt được nâng cao; số lượng giao dịch thanh toán điện tử phát sinh trên địa bàn có sự chuyển biến tích cực. Nhiều hộ kinh doanh đã chủ động áp dụng phương thức thanh toán số trong hoạt động kinh doanh hằng ngày, góp phần nâng cao tính minh bạch, thuận tiện và an toàn trong giao dịch.

- Mô hình không chỉ góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế số mà còn tạo môi trường thuận lợi để người dân tiếp cận các dịch vụ tài chính số, từng bước hình thành thói quen giao dịch trên môi trường số trong cộng đồng dân cư.

Qua đánh giá thực tiễn, mô hình phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, có tính khả thi cao và có thể tiếp tục mở rộng triển khai đối với các khu dân cư, chợ dân sinh, tuyến phố thương mại và các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn trong thời gian tới.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN PHONG TRÀO

1. Nhiệm vụ, giải pháp

Để tiếp tục triển khai hiệu quả Phong trào “Bình dân học vụ số”, nâng cao chất lượng phổ cập tri thức số, kỹ năng số cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân; góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu chuyển đổi số trên địa bàn, UBND xã xác định tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau.

1.1. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số và Phong trào “Bình dân học vụ số”

- Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền theo hướng đa dạng, linh hoạt, phù hợp với từng nhóm đối tượng; tăng cường ứng dụng các nền tảng số, mạng xã hội, hệ thống truyền thanh cơ sở và các hình thức truyền thông trực tiếp tại cộng đồng dân cư.

- Tập trung tuyên truyền về vai trò, ý nghĩa, mục tiêu và lợi ích thiết thực của chuyển đổi số đối với đời sống xã hội; phổ biến các mô hình hay, cách làm hiệu quả, các cá nhân điển hình trong thực hiện phong trào nhằm tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

- Đẩy mạnh tuyên truyền để người dân hiểu rõ quyền lợi và trách nhiệm trong việc tham gia học tập, nâng cao kỹ năng số; từng bước hình thành văn hóa số, công dân số và thói quen sử dụng các dịch vụ số trong đời sống hằng ngày.

1.2. Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng

- Tiếp tục rà soát, kiện toàn tổ chức và nâng cao năng lực hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng; bảo đảm mỗi thành viên đều được trang bị đầy đủ kiến thức, kỹ năng cần thiết để thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ người dân tiếp cận và sử dụng công nghệ số.

- Tăng cường tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn cho thành viên các tổ;

xây dựng cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa Tổ công nghệ số cộng đồng với các tổ chức chính trị - xã hội, lực lượng công an, các cơ sở giáo dục và cán bộ chuyên môn của xã trong quá trình triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng trong việc trực tiếp hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, cài đặt và sử dụng VNeID, chữ ký số công cộng, thanh toán không dùng tiền mặt, các nền tảng học tập số và các dịch vụ số thiết yếu khác.

1.3. Tăng cường phổ cập tri thức số, kỹ năng số cho người dân

- Tổ chức các hoạt động đào tạo, tập huấn, hướng dẫn kỹ năng số cơ bản theo từng nhóm đối tượng, bảo đảm phù hợp với trình độ tiếp cận công nghệ và nhu cầu thực tế của người dân.

- Ưu tiên phổ cập các kỹ năng số thiết yếu như sử dụng điện thoại thông minh, khai thác Internet an toàn, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán điện tử, định danh điện tử, bảo vệ dữ liệu cá nhân và phòng chống các hành vi lừa đảo trên không gian mạng.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả phương thức hướng dẫn trực tiếp theo hình thức “cầm tay chỉ việc”, nhất là đối với người cao tuổi, người có điều kiện tiếp cận công nghệ còn hạn chế và các đối tượng yếu thế trong xã hội nhằm bảo đảm không ai bị bỏ lại phía sau trong tiến trình chuyển đổi số.

1.4. Thúc đẩy sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt và các dịch vụ số thiết yếu

- Đẩy mạnh hướng dẫn, hỗ trợ người dân thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; nâng cao tỷ lệ hồ sơ được tiếp nhận và giải quyết trực tuyến; tăng cường thanh toán trực tuyến trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính.

- Tiếp tục mở rộng các mô hình thanh toán không dùng tiền mặt tại các cơ sở kinh doanh, chợ dân sinh, các điểm cung cấp dịch vụ trên địa bàn; khuyến khích người dân sử dụng các phương thức thanh toán điện tử trong các giao dịch hằng ngày.

- Tăng cường tuyên truyền và hỗ trợ người dân sử dụng các dịch vụ số thiết yếu trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, bảo hiểm xã hội, ngân hàng, thương mại điện tử và các dịch vụ công cộng khác.

1.5. Đẩy mạnh học tập trên nền tảng “Bình dân học vụ số” và các nền tảng học tập trực tuyến

- Tăng cường tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia học tập trên nền tảng “Bình dân học vụ số”; coi đây là giải pháp trọng tâm trong công tác phổ cập tri thức số và nâng cao kỹ năng số cho cộng đồng.

- Tổ chức hướng dẫn người dân đăng ký tài khoản, tham gia các khóa học, thực hiện đánh giá kết quả học tập và xác thực thông tin theo quy định; đồng thời hỗ trợ người dân khai thác hiệu quả các nội dung học tập trên nền tảng.

- Phân đầu nâng cao tỷ lệ người dân tham gia học tập, hoàn thành các chương trình đào tạo và được xác nhận đạt chuẩn phổ cập tri thức số, kỹ năng số theo lộ trình đề ra.

1.6. Đẩy mạnh triển khai định danh điện tử, chữ ký số công cộng và phát triển công dân số

- Tiếp tục phối hợp với lực lượng Công an xã và các cơ quan liên quan trong công tác tuyên truyền, vận động người dân cài đặt, kích hoạt và sử dụng tài khoản định danh điện tử VNeID mức độ 2.

- Đẩy mạnh việc đăng ký, cài đặt và sử dụng chữ ký số công cộng; hướng dẫn người dân ứng dụng chữ ký số trong thực hiện các giao dịch điện tử và dịch vụ công trực tuyến.

- Từng bước hình thành hệ sinh thái công dân số trên địa bàn, tạo điều kiện để người dân tiếp cận và sử dụng thuận lợi các tiện ích số do Nhà nước và các tổ chức cung cấp.

1.7. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” tại các thôn, các tổ chức đoàn thể và các đơn vị liên quan; kịp thời phát hiện, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của phong trào; biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc; đồng thời nhân rộng các mô hình hay, cách làm hiệu quả trong công tác phổ cập kỹ năng số và chuyển đổi số cộng đồng.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ số trong công tác theo dõi, quản lý, thống kê và đánh giá kết quả thực hiện phong trào nhằm bảo đảm tính chính xác, kịp thời và phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của địa phương.

2. Đề xuất, kiến nghị

2.1. Đối với Trung ương

Đề Phong trào “Bình dân học vụ số” được triển khai đồng bộ, hiệu quả và bền vững trên phạm vi cả nước, UBND xã kính đề nghị các bộ, ngành Trung ương quan tâm một số nội dung sau:

- Thứ nhất, tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách về chuyển đổi số, phát triển công dân số và phổ cập kỹ năng số cho người dân theo hướng đồng bộ, thống nhất và phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng vùng, miền. Đồng thời, ban hành các hướng dẫn chuyên sâu về tiêu chí đánh giá mức độ phổ cập

kỹ năng số và công nhận kết quả học tập của người dân trên các nền tảng số.

- Thứ hai, xây dựng và thường xuyên cập nhật hệ thống học liệu số, tài liệu đào tạo, video hướng dẫn và các khóa học trực tuyến theo hướng đơn giản, dễ tiếp cận, phù hợp với từng nhóm đối tượng như cán bộ, công chức, học sinh, người lao động, người cao tuổi, hộ sản xuất kinh doanh và người dân khu vực nông thôn. Tăng cường các nội dung hướng dẫn kỹ năng sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán điện tử, thương mại điện tử, bảo đảm an toàn thông tin và phòng chống các hành vi lừa đảo trên không gian mạng.

- Thứ ba, tiếp tục nâng cấp, hoàn thiện nền tảng “Bình dân học vụ số” và các nền tảng số phục vụ công tác phổ cập kỹ năng số theo hướng thân thiện với người dùng, dễ sử dụng, thuận tiện trong đăng ký, học tập, kiểm tra, đánh giá và xác nhận kết quả học tập. Đồng thời tăng cường khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia và nền tảng định danh điện tử VNeID nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và theo dõi kết quả học tập của người dân.

- Thứ tư, quan tâm bố trí các chương trình hỗ trợ phát triển hạ tầng số, trang thiết bị công nghệ thông tin và các nguồn lực phục vụ chuyển đổi số tại cơ sở; đặc biệt là đối với khu vực nông thôn, vùng còn nhiều khó khăn nhằm bảo đảm mọi người dân đều có điều kiện tiếp cận các dịch vụ số và cơ hội học tập trên môi trường số.

- Thứ năm, nghiên cứu xây dựng cơ chế khuyến khích, động viên người dân tích cực tham gia học tập, nâng cao kỹ năng số; đồng thời có chính sách hỗ trợ, biểu dương các địa phương, đơn vị có thành tích xuất sắc trong triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”.

2.2. Đối với tỉnh

Để tiếp tục nâng cao chất lượng và hiệu quả triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn, UBND xã kính đề nghị UBND tỉnh, các sở, ngành liên quan quan tâm chỉ đạo, hỗ trợ một số nội dung sau:

- Thứ nhất, tiếp tục quan tâm bố trí nguồn kinh phí phù hợp để hỗ trợ các địa phương triển khai các hoạt động của phong trào, nhất là công tác tuyên truyền, tập huấn, phổ cập kỹ năng số, xây dựng và duy trì hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng, tổ chức các mô hình điểm về chuyển đổi số tại cơ sở.

- Thứ hai, tăng cường tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu về chuyển đổi số, kỹ năng số, quản trị dữ liệu, an toàn thông tin mạng và kỹ năng hướng dẫn người dân sử dụng các nền tảng số cho đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã, thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng và các lực lượng trực tiếp tham gia triển khai phong trào ở cơ sở.

- Thứ ba, tiếp tục đầu tư, nâng cấp hạ tầng viễn thông, hạ tầng số và các nền tảng dùng chung của tỉnh; bảo đảm kết nối thông suốt, ổn định giữa các hệ thống

thông tin, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tiếp cận và sử dụng các dịch vụ số, dịch vụ công trực tuyến và các nền tảng học tập số.

- Thứ tư, tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” tại các địa phương; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện; đồng thời chia sẻ các mô hình hay, cách làm sáng tạo, hiệu quả để các địa phương học tập và nhân rộng.

- Thứ năm, nghiên cứu xây dựng các mô hình điểm cấp tỉnh về phổ cập kỹ năng số, công dân số và xã hội số; tạo điều kiện để các địa phương được tham quan, học tập kinh nghiệm, tiếp cận các giải pháp chuyển đổi số tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng triển khai phong trào tại cơ sở.

- Thứ sáu, kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”; qua đó tạo động lực, khuyến khích các địa phương, cơ quan, đơn vị và Nhân dân tích cực tham gia thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số, góp phần xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là Báo cáo kết quả triển khai thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn xã Cao Đức. UBND xã Cao Đức báo cáo và trân trọng đề nghị cấp trên, các ngành tiếp tục quan tâm chỉ đạo, hướng dẫn, hỗ trợ địa phương trong quá trình triển khai thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” trong thời gian tới./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Khoa học và Công nghệ (b/c);
- TT Đảng ủy, HĐND xã (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các Phòng chuyên môn UBND xã;
- Công an xã;
- Ban CHQS xã;
- Các trường học trong xã;
- Trạm y tế xã;
- Các thôn trong xã;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lại Đình Tế